

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa;

\* **Nguyên đơn:** Trương Minh Q, sinh năm 1985; địa chỉ ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Hiện đang sinh sống tại số B, Khóm H, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

\* **Bị đơn:** Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1991; địa chỉ khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

Hiện đang sinh sống tại số B, Khóm H, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Trương Minh Q và Nguyễn Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Thiên P, sinh ngày 15/01/2017 cho bà Nguyễn Thị Thúy N nuôi dưỡng; ông Trương Minh Q có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); bắt đầu thực hiện từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Trương Minh Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0000104, ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long; ông Q đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND TPVL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THA DS TPVL;
- **TT Tịnh Biên, H.Tịnh Biên, tỉnh An Giang;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Võ Tấn Thành**